

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HOANG MAI
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

-----***-----
Số: 07 /2024/QĐST-HNGĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----*****-----
Hà Nội, ngày 17 tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212,213,397 Bộ luật tố tụng dân sự .

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 88 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng , án phí và lệ phí Toà án

Sau khi nghiên cứu Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 879 /2023/TLST – HNGĐ ngày 30/11/2023 về việc “ Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con, chia tài sản khi ly hôn” gồm những người tham gia tố tụng sau :

Người yêu cầu giải quyết Việc hôn nhân và gia đình:

- Ông N.Đ.H– sinh năm 1972

- Bà T.T.H.Q– sinh năm 1977

Đều trú tại : Phòng 203A ,A2 tổ 7, phường M, quận H, Hà Nội

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Ông N.Đ.H và bà T.T.H.Q đăng ký kết hôn ngày 14/4/2006 tại UBND phường Mai Động, quận Hoàng Mai, Hà Nội và chung sống với nhau cho đến năm 2022 phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính cách không hợp nhau. Do không khắc phục được mâu thuẫn nên ông H và bà Q đã nộp đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn tại Toà án nhân dân quận Hoàng Mai. Tại biên bản hoà giải đoàn tụ không thành lập ngày 7/12/2023 ông, bà xác nhận tình cảm vợ chồng không còn, tiếp tục chung sống không có hạnh phúc nên đã thống nhất thuận tình ly hôn. Đồng thời ông, bà cũng thống nhất thoả thuận được việc giao người nuôi con chung, cấp dưỡng nuôi con, chia tài sản khi ly hôn, về lệ phí giải quyết việc ly hôn.

Sự thoả thuận của ông, bà là tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội

Đã hết thời hạn 7 ngày kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

ÔNG N.Đ.H VÀ BÀ T.T.H.Q

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Ông H và bà Q xác nhận có 2 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Thủy N – sinh 9/7/2006 và cháu N.Đ.H Phong – sinh ngày 25/2/2011. Khi ly hôn ông H, bà Q thống nhất giao con chung là cháu Nguyễn Ngọc Thủy N – sinh 9/7/2006 và cháu N.Đ.H. Phong – sinh ngày 25/2/2011 cho bà Q trực tiếp chăm sóc, giáo dục kể từ tháng 12/2023 cho đến khi con chung trưởng thành (18 tuổi) hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

2.2. Việc cấp dưỡng nuôi con chung : Ông H, bà Q thoả thuận mỗi tháng ông H cấp dưỡng nuôi con chung là 6.000.000 đồng/ tháng

Ông H được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở

2.2. **Về tài sản chung là động sản, nhà đất ở chung:** Hai bên xác nhận không có, không yêu cầu Toà án giải quyết .

2.3 **Về công nợ:** Hai bên xác nhận không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

2.4 **Về lệ phí:** Ông N.Đ.H tự nguyện nộp cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí do ông H đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0010940 ngày 29 tháng 11 năm 2023 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hoàng Mai -Hà Nội.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

*** Nơi nhận:**

- Các đương sự
- VKSND Q. Hoàng Mai
- UBND phường Mai Động
- Số 58/2006 ngày 14/4/2006
- Lưu hồ sơ

Trần Thị Thúy Hà

